

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Sỹ Thắng

2. Bà Lê Thị Trang

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn D - Sinh năm 1982

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam.

Con ông: Phạm Văn Đ, sinh năm 1936 và bà Phạm Thị T (đã chết)

Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1983; Con: Có 01 con, sinh năm 2006.

Nhân thân: - Tại bản án số 13/2007/HSST ngày 07/3/2007 bị Tòa án nhân dân Huyện X xử phạt 9 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/02/2008.

Tiền sự : không;

Tiền án: Bị cáo có 03 tiền án.

- Tại bản án số 26/209/HSST ngày 21/5/2009 bị Tòa án nhân dân Huyện X xử phạt 18 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/7/2010.

- Tại bản án số 218/2011/HSST ngày 29/8/2011 bị Tòa án nhân dân Thành Phố H xử phạt 40 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2014.

- Tại bản án số 61/2014/HSST ngày 19/9/2014 bị Tòa án nhân dân Huyện X xử phạt 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2016.

Tạm giam từ ngày 28/6/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người làm chứng: Chị Ngô Thị H – Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 14/6/2018, Phạm Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha màu xanh, BKS: ..., đi từ nhà ở thôn P, xã N đến khu vực đường tàu thuộc phường S, thành Phố H để mua Hêrôin về sử dụng. Tại đây D đã mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói Hêrôin với giá 150.000đ. Sau khi mua Hêrôin D điều khiển xe mô tô để đi về nhà. Trên đường về khi đến đoạn C thuộc thôn P, xã P, huyện X, thì Dương dừng xe chia 02 gói Hêrôin mua được thành 05 phần nhỏ rồi gói mỗi phần vào 01 mảnh giấy trắng rồi bỏ vào túi quần đang mặc và lên xe đi về đến ngã 3 T. D nhặt được chiếc hộp nhựa màu vàng cam (loại hộp đựng nhãn vàng) bên trong không có gì nên D lấy 05 gói Hêrôin bỏ vào trong chiếc hộp nhựa rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 15h cùng ngày có một người bạn gọi điện nhờ D đi tìm anh D1, người ở xã P, huyện x để có việc. Do D biết D1 thường xuyên đến nhà Tô Văn C, ở thôn T, xã N, huyện X nên D điều khiển xe mô tô Yamaha, BKS: ... mang theo chiếc hộp nhựa màu da cam có chứa 05 gói Hêrôin đi đến nhà Tô Văn C để tìm D1. Khi D vừa đến sân nhà C thấy tại đây đang có lực lượng phòng chống ma túy Công an huyện X. do có ma túy trong người và lo sợ bị phát hiện nên D vội quay đầu xe, đồng thời thò tay vào túi quần bên trái đang mặc lấy ra chiếc hộp nhựa màu vàng cam có chứa 05 gói Hêrôin định ném đi nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình nhưng bị lực lượng công an tiếp cận yêu cầu giữ nguyên chiếc hộp nhựa trên tay để kiểm tra. Quá trình kiểm tra lực lượng công an đã phát hiện trong chiếc hộp nhựa mà D đang cầm trên tay có 05 gói nhỏ nghi là Hêrôin (D khai là Hê rô in) nên đã mời chính quyền địa phương cùng người dân chứng kiến sự việc trên rồi đưa người cùng vật chứng về trụ sở công an xã N lập biên bản, niêm phong số vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1206/MT – PC54 ngày 20/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 05 gói giấy trắng nhỏ bên trong đều chứa chất bột trắng ngà dạng cục vụn thu giữ của Phạm Văn D là ma túy, tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,166gam, loại Hêrôin.

Đối với người đã bán ma túy cho D ở khu vực Phường S, Thành Phố H, qua điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

Số vật chứng thu giữ: 0,144 gam Hêrôin (còn lại sau giám định), là mặt hàng nhà nước cấm lưu thông nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Chiếc xe mô tô hiệu YAMAHA JUPITER, màu xanh, số khung ..., Số máy ... theo lời khai của D thì D mua của một người đàn ông tên H ở Phường T, Thành Phố H. Quá trình điều tra xác định: chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987 ở thôn V, xã L, huyện C, chiếc xe mô tô này anh Đ bị mất trộm năm 2017 ở Phường T, Thành Phố H. Cơ quan điều tra Công an Huyện X đã gửi thông báo về tin báo có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan điều tra Công an Thành Phố H để xác minh giải quyết, tuy nhiên đến nay cơ quan điều tra Công an Thành Phố H chưa có phản hồi về vụ việc trên, do vậy Cơ quan điều tra Công an Huyện X đã giao chiếc

xe trên cho anh Nguyễn Văn Đ (chủ sở hữu hợp pháp) quản lý, sử dụng chiếc xe trên là phù hợp.

Chiếc biển kiểm soát 16N7 – ... được gắn trên xe mô tô trên do không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 60/CTr-VKS- QX ngày 06/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố Phạm Văn D về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay :- Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 0 khoản 2 điều 249 BLHS ; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo tù 5 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 biển kiểm soát 16N7- 8224, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào hồi 15h 30 phút ngày 14/6/2018 tại thôn T, xã N, huyện X, tổ công tác công an huyện X bắt quả tang thu giữ trong người bị cáo D 0,166 g ma túy, loại heroine. Bị cáo cất dấu ma túy nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo có 03 tiền án, do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi của bị cáo phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm 0 khoản 2 điều 249 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, Bị cáo là người nghiện ma túy nên đã mua hê rô in cất dấu để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguyên nhân của tệ nạn nghiện chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, lây truyền bệnh HIV ... là điều kiện phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, thể hiện sự xem thường,

chống đối pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo : Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người được thưởng huân chương kháng chiến, cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật việt nam, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội .

[5] Về hình phạt bổ sung : Bị cáo nghiện ma túy khó khăn về kinh tế nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng : Vật chứng của vụ án gồm 0,144 gam ma túy, loại hê rô in (còn lại sau giám định) và 01 biển kiểm soát 16N7-.... cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o Khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 Bộ luật Hình sự .

* *Tuyên bố*: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

* *Xử phạt*: Bị cáo Phạm Văn D 05 năm 06 tháng tù (năm năm sáu tháng), Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2018.

* Về Vật chứng : Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 0,144 gam ma túy, loại hê rô in (còn lại sau giám định) được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, có 05 dấu niêm phong giáp lai của phòng KTHS công an tỉnh Thanh Hóa, có 03 dấu niêm phong có chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên Đào văn H, Lê Minh T, Nguyễn Thị D và 02 dấu niêm phong giáp lai không có chữ ký và chữ viết ghi rõ họ tên.

- Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe mô tô BKS 16N7-....

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện X, Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2018 giữa Công an huyện X và Chi cục thi hành án dân sự huyện X)

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án HS; dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Dũng